TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Mạnh Toàn.
Bà Dương Thị Vui.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 11.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST- HS ngày 06 tháng 6 năm 202, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, đối với:

* Bị cáo: **Hoàng Thị L**, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Hoàng Văn R, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm 1953. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có chồng là Phan Văn Đ, sinh năm 1968, lao động tự do tại xã Q. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Hoàng Thị L được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/10/2024 cho đến nay; có mặt.

* Bị hại: Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1984 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của chị Lê Thị Bích N:

1. Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1962; vắng mặt.
2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; vắng mặt.
3. Anh Phạm Văn L1, sinh năm 1980; vắng mặt.

4. Cháu Phạm Quỳnh H1, sinh năm 2006; vắng mặt.

5. Cháu Phạm Tuấn K, sinh năm 2012; vắng mặt.

6. Cháu Phạm Gia H2, sinh năm 2020; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Tuấn K, Phạm Gia H2 là anh A Phạm Văn L1, sinh năm 1980;

Đều có địa chỉ: Số B, đường A, khu phố H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1979; địa chỉ: Phố T, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố B, xã R, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3. Anh Phạm Huy T2, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 11/8/2024, chị Lê Thị Bích N đến nhà Hoàng Thị L ở cùng xóm (chồng chị N và chồng chị Lụa L2 anh em con chú con bác) rủ L đi mua hoa quả về bán, chị L đồng ý. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mua hoa quả về đến đoạn gần Ủy ban nhân dân xã N cũ, chị N biết L không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng vẫn bảo Lụa "em buồn ngủ quá, chị lên lái giúp em", L đồng ý. Khoảng 4 giờ 20 phút cùng ngày, Hoàng Thị L điều khiển xe mô tô chở sau là chị N, kéo theo xe ba bánh tự chế đi theo hướng từ xã N về xã N (từ Bắc xuống N) khi đến khu vực Km 47+800, đường tỉnh 490C thuộc xóm B, xã N, do không chú ý quan sát đã va chạm với phần chắn bùn bánh xe bên trái xe ô tô biển số 36C-281.13 do anh Phạm Huy T2 đang đỗ trong lề đường phía Tây. Hậu quả: Làm cả hai ngã xuống đường; chị Lê Thị Bích N bị chấn thương vùng đầu tử vong trên đường đi cấp cứu, còn Hoàng Thị L bị chấn thương vùng đầu, cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N, sau đó chuyển điều trị tại bệnh viện H3, thành phố Hà Nội từ ngày 11/8/2024 đến ngày 19/8/2024 xuất viện về nhà tự điều trị và đến nay sức khỏe ổn định. (Bút lục số: 13-57, 88-107, 112-135)

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km47+800, đường tỉnh 490C thuộc xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã R, tỉnh Ninh Bình). Đường hướng B - N1 (theo hướng từ cầu T về thị trấn R), mặt trải nhựa bằng phẳng, rộng 11m, tâm là vạch sơn đứt đoạn màu vàng. Lề phía Tây rộng 3m, tiếp giáp khu dân cư. Lề phía Đông

rộng 01m, tiếp giáp mương tiêu nước. Lấy cọc tiêu Km47+900 dựng ở lề đường phía Đông làm điểm cố định và mép đường phía Tây làm chuẩn để đo các số liệu. Trên hiện trường: Có 02 vết cày: Vết thứ nhất đứt đoạn, hướng T - Đ, kích thước (1,9x0,01)m. Đầu cách mép đường phía T4 là 0,8m và cách bánh bên trái trục số 5 xe ô tô biển số 36C-281.13 là 3,6m. Kết thúc trùng với vị trí để chân người lái bên trái xe mô tô biển số 18L1-263.96 và cách mép đường phía Tây là 1,7m. Vết thứ hai đứt đoạn, hướng T - Đ, kích thước (1,2x0,01)m. Đầu cách mép đường phía Tây là 1,3m và cách đầu vết cày thứ nhất là 1,1m. Kết thúc vết cày trùng với vị trí chân chống chính bên trái xe mô tô biển số 18L1-263.96 và cách mép đường phía Tây là 1,7m. (Bút lục số: 13-16)

Xe ô tô biển số 36C-281.13 có các dấu vết ở bên trái: Trục số 4: Mặt ngoài lốp có vết tỳ trượt cao su, hướng ngược chiều kim đồng hồ, bề mặt bám dính sơn màu trắng, kích thước (30x10)cm. T5 vết tỳ trượt cách chân van 60cm theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài thành sàn xe (cách điểm cuối thùng xe 232cm) có vết trượt làm chùi mất bụi bẩn, bề mặt bám dính chất mô cơ, kích thước (17x4)cm, tâm cách mặt đất 135cm. Đầu ốc liên kết thành và thùng xe tại ô thứ 2 (tính từ sau về trước, cách điểm cuối thùng xe 245cm) có bám dính lông (dạng lông mày), tâm cách mặt đất 136cm. Trục số 5: Mặt ngoài lốp có nhiều vết tỳ trượt cao su, hướng ngược chiều kim đồng hồ, rải rác bám dính sơn màu trắng và có 01 vết rách cao su, kích thước (18x0,5)cm, tâm vết rách đối diện và cách chân van 70cm. Tấm kim loại chắn bùn bánh bên trái trục số 5 bị đẩy gây lún lõm, biến dạng, áp sát vào mặt lốp, bề mặt bám dính dầu mỡ và sơn màu trắng, kích thước (50x23x15)cm. T5 vết lún lõm cách mặt đất 100cm. (Bút lục số: 28-38)

Xe mô tô biển số 18L1-263.96 có mặt ngoài ốp nhựa đèn xin đường phía trước bên phải có vết tỳ trượt nhựa, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bám dính cao su màu đen, kích thước (8x3,5)cm, tâm cách mặt đất 100cm. Phía trước chắn bùn bánh trước bị nứt, kích thước (18x12)cm. Đầu bên trái có vết tỳ xước nhựa, chiều hướng từ trái sang phải, từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước (10x4,5)cm, tâm cách mặt đất 60cm. Vành bánh trước cong vênh, biến dạng. Mặt ngoài giảm sóc phía trước bên phải có vết tỳ trượt kim loại, bề mặt bám dính cao su màu đen, kích thước (9,5x0,5)cm, tâm cách mặt đất 32cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ trục giảm sóc phía trước bên phải có vết tỳ trượt nhựa, bề mặt bám dính cao su màu đen, kích thước (6,5x3)cm, tâm cách mặt đất 51cm. Cánh yếm bên phải có nhiều vết nứt vỡ và trầy xước nhựa, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính cao su màu đen, kích thước (70x20)cm. Để chân người lái bên phải bị đẩy từ trước về sau làm tuột đệm cao su, lệch so với vị trí ban đầu một góc 45 độ. Bàn dậm phanh bên phải bị đẩy từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu một góc 170 độ. Bề mặt ốp bảo vệ bàn

dậm có nhiều vết tỳ xước kim loại, bề mặt bám dính cao su màu đen, kích thước (7x5,5)cm. Dây cao su cố định tay nối xe lôi với tay nắm người ngồi sau bị đứt làm hai phương tiện tách rời.

Xe lôi ba bánh tự chế có kích thước (3,3x1,15x0,72)m. Bánh xe phía trước bị gãy, rời khỏi phương tiện. T6 sắt chữ "A" phía trước bên phải bị đẩy từ trước về sau gây cong vênh, biến dạng, bong bật các mối hàn thành xe bên phải, kích thước (47x3)cm. ½ thùng, thành xe phía trước bị đẩy từ phải sang trái gây cong vênh, biến dạng, kích thước (1,2x1,15)m. (Bút lục số: 39-53)

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1452/KLGĐTT-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Nạn nhân Lê Thị Bích N chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Do va đập và trà sát. (Bút lục số: 58-59)

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại lề đường phía Tây thuộc Km47+800, đường tỉnh 490C thuộc xóm B, N, N, Nam Định (tại vị trí dừng đỗ của xe ô tô biển số 36C- 281.13 trong lề đường, bánh bên trái trục số 1,2,4,5 đều cách mép đường phía Tây là 0,6m; lề đường phía Tây rộng 03m, chiều rộng cơ sở xe ô tô là 2,5m). Điểm va chạm giữa hai phương tiện là mặt ngoài tay lái bên phải xe mô tô biển số 18L1-263.96 với mặt phía trên tấm kim loại chắn bùn (trên bánh trái trục số 5) xe ô tô biển số 36C- 281.13.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Bị cáo Hoàng Thị L không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát đã vi phạm khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Chị Lê Thị Bích N mặc dù biết Lụa không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe cho Hoàng Thị L điều khiển, tuy nhiên chị N đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Hoàng Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Gia đình bị hại đã được bị cáo và gia đình bồi thường đầy đủ. Anh Nguyễn Hoài N1 là chủ của xe ô tô biển số 36C-281.13 đã hỗ trợ đầy đủ cho gia đình bị hại và các bên đã có biên bản thoả thuận giải quyết xong về việc dân sự nay không có yêu cầu bồi thường khác. Đại diện bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Anh Nguyễn Hoài N1 là chủ của xe ô tô biển số 36C-281.13 đã hỗ trợ cho gia đình chị Lê Thị Bích N số tiền 50.000.000 đồng và chị Hoàng Thị L số tiền 30.000.000 đồng nay không có yêu cầu gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSNH ngày 05/6/2025 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng (nay là Khu vực 11 – Ninh Bình) đã truy tố bị cáo về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện VKSND Khu vực 11 đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 3 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Hoàng Thị L trình bày: Lê Thị Bích N là em của bị cáo mới ở miền nam về chưa có việc làm ổn định nên đã rủ bị cáo đi mua hoa quả ở trên chợ C về để bán, cứ nửa đêm đi gần sáng về đến nhà, bình thường N là người cầm lái, bị cáo ngồi sau. Hôm xảy ra tai nạn khi hai chị em về đến Ủy ban nhân dân xã N cũ do N kêu mệt nên đã nhờ bị cáo cầm lái hộ về đến nhà. Thương em phải dạy sớm đi lấy hàng, đi đường dài, mệt mỏi nên khi N nhờ cầm lái hộ nghĩ về gần đến nhà và do nhận thức bị cáo hạn chế nên đã lái xe giúp N mà không nghĩ hậu quả là mình không có bằng bị pháp luật cấm, sau khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo bị chấn thương phải nằm điều trị 10 ngày sau mới được xuất viện, gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng không có công việc ổn định, bản thân đang chăm sóc mẹ già yếu. Bị cáo thấy bị truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và không có ý kiến tranh luận gì .

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng (nay là Viện kiểm sát khu vực 11- Ninh Bình) đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 4 giờ 20 phút ngày 11/8/2024, tại khu vực Km 47+800, đường tỉnh 490C thuộc xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Hoàng Thị L không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18L1-263.96 chở sau là chị Lê Thị Bích N đi theo hướng từ Bắc xuống N, do không chú ý quan sát đã va chạm với xe ô tô biển số 36C-281.13 của anh Phạm Huy T2 đang đỗ trong lề đường phía Tây. Hậu quả: Làm chị N tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi. Bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Sau khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo cũng bị ảnh hưởng về sức khoẻ nhưng vẫn phải chăm sóc mẹ già, bị hại là chị em của

bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và anh Nguyễn Hoài N1 là chủ của xe ô tô biển số 36C-281.13 đã hỗ trợ đầy đủ cho gia đình bị hại và bị cáo. Các bên đã có biên bản thoả thuận giải quyết xong về việc dân sự nay người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 18L1-263.96 do Hoàng Thị L điều khiển gây tai nạn, qua xác minh là của anh Phan Văn Đ là chồng của L, do Lụa tự động lấy xe tham gia giao thông mà anh Đ không biết nên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho cho anh Đ là phù hợp. Anh Đ không đề nghị về việc khắc phục, sửa chữa, bồi thường thiệt hại.

- Đối với 01 xe lôi ba bánh tự chế là của vợ chồng chị Lê Thị Bích N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an đã trả lại anh Phạm Văn V là chồng chị N quản lý, sử dụng là phù hợp. Anh V không đề nghị về việc khắc phục, sửa chữa, bồi thường thiệt hại.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 36C-281.13, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định thu giữ của anh Phạm Huy T2. Qua điều tra xác định xe ô tô và giấy tờ liên quan là của anh Nguyễn Hoài N1 (anh T2 là lái xe hợp đồng cho anh N1) nên Công an đã trả lại cho anh N1 quản lý, sử dụng là phù hợp. Anh N1 không đề nghị về việc khắc phục, sửa chữa, bồi thường thiệt hại.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 18/8/2025.

Giao bị cáo Hoàng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Ninh Bình nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 11;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Quỹ Nhất;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Đại diện bị hại;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Ích